| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA CHẼ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ | *Ba Chẽ, ngày 11 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thùy D**; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Đinh Văn T**; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn N, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thùy D và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thùy D và anh Đinh Văn T cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Đinh Kiến Q, sinh ngày 09/8/2007 và Đinh Minh K, sinh ngày 20/5/2012 cho chị Bùi Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng chị Dương.

Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thùy D và anh Đinh Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thùy D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001243 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thùy D được hoàn trả lại số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS huyện B;
- UBND xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Thái**